

Tiền Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2025
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Sở Khoa học và Công nghệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 2 năm 2025 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý 2 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	186,900	63,838	34	
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	5,150	1,200	23	
	Lệ phí cấp chứng chỉ	5,150	1,200	23	
2	Phí				
	Phí thẩm định an toàn và sử dụng dịch vụ ATBX	160,000	50,388	31	
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	5,000	10,000	200	
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KH&CN	3,000	0,000	0	
	Phí thẩm định hoạt động bưu chính	13,750	2,250	16	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	154,575	9,530	6	
1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	154,575	9,530	6	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	154,575	9,530	6	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	32,325	11,983	37	
1	Lệ phí				
	Lệ phí cấp chứng chỉ	5,150	1,200	23	
2	Phí				
	Phí thẩm định an toàn và sử dụng dịch vụ ATBX	24,000	7,558	31	
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	1,500	3,0	200	

	<i>Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KH&CN</i>	<i>0,300</i>	<i>0,0</i>	<i>0</i>	
	<i>Phí thẩm định hoạt động bưu chính</i>	<i>1,375</i>	<i>0,2</i>	<i>16</i>	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	72.662,711	28.575,651	39	
1	Chi quản lý hành chính	17.942,830	8.709,408	49	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.262,386	4.965,970	44	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.591,595	3.730,654	57	
1.3	Kinh phí nguồn thu phạt thanh tra	88,849	12,784	14	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	40,000	0,000		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	40,000	0,000	0	
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	34.101,490	15.211,572	45	
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	28.449,000	14.282,266	50	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh	28.449,000	14.282,266	50	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.652,490	929,306	16	
4	Chi sự nghiệp kinh tế	20.578,391	4654,671	23	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.578,391	4654,671	23	

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý 2 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ:

I. Thu phí, lệ phí:

Số thu đạt 34% so với dự toán năm 2025, trong kỳ đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp phí đầy đủ cho cơ quan thuế.

II. Chi ngân sách:

1. Chi quản lý hành chính:

Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (341-13) để chi lương, phụ cấp và chi công việc chuyên môn đạt 44% so với dự toán được giao, trong đó chi từ kinh phí tiết kiệm là 557.717.980 đồng:

+ Chi thu nhập tăng thêm: 0 đồng;

+ Chi phúc lợi: 553.217.980 đồng (đồng phục, khám sức khỏe, thăm bệnh, sinh nhật công chức, người lao động; trực Tết; hỗ trợ các ngày lễ, ngày kỷ niệm, ...).

+ Chi khen thưởng cho người lao động: 4.500.000 đồng.

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (mua sắm, sửa chữa, trang phục thanh tra, kinh phí chi trả chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khen thưởng theo Quy chế khen thưởng...) (341-12) đạt 57% so với dự toán được giao, trong kỳ đã thực hiện chi trả chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cho 02 công chức và 01 người lao động của

Sở, tạm chi khen thưởng 6 tháng đầu năm theo quy chế khen thưởng và thực hiện một số nghiệp vụ chuyên môn khác.

2. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (101-16): trong kỳ Sở Khoa học và Công nghệ cấp kinh phí 24 nhiệm vụ KH&CN với số tiền 12.178 triệu đồng, ký hợp đồng thực hiện 08 nhiệm vụ KH&CN với tổng kinh phí 17.326 triệu đồng, trong đó NSNN 15.225 triệu đồng, ngoài NSNN 2.101 triệu đồng.

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên đạt 16% so với dự toán được giao, trong kỳ Sở tổ chức các hoạt động phục vụ cho công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN; Tổ chức tập huấn, hội thảo về sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân; Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 – 2025; Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 và sơ kết kết quả Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; Hỗ trợ 07 nhãn hiệu, 01 sáng chế cho các tổ chức cá nhân có đề nghị hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND. Ngoài ra, Sở KH&CN thực hiện 01 số công việc chuyên môn theo định kỳ.

3. Chi sự nghiệp kinh tế:

Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên đạt 16% so với dự toán được giao, trong kỳ đã thực hiện thanh toán đợt 1/2025 cho các gói: Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2027, Thuê hạ tầng lưu trữ phục vụ công thông tin điện tử tỉnh và các cổng thành phần giai đoạn 2025-2027, Thuê hạ tầng, dịch vụ Chính quyền số, Thuê phần mềm phòng, chống mã độc tập trung và chia sẻ thông tin mã độc, Thuê dịch vụ triển khai phần mềm hợp trực tuyến 2 chiều và Chi phí cước tin nhắn SMS Brandname để xác thực hai lớp OTP cho tài khoản cán bộ công chức sử dụng cổng dịch vụ công của tỉnh đợt 1/2025; Đồng thời thực hiện mua sắm, sửa chữa một số nội dung cho Trung tâm tích hợp dữ liệu như sau: Bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện, hệ thống đèn, điện, máy lạnh, Sửa chữa, thay thế thiết bị, tài sản hư hỏng, tập huấn cháy nổ, Mua mới license Kaspersky Endpoint Security for Business - Advanced – 02 năm; Sửa chữa, thay thế BTU bị lỗi của Fujitsu Storage (Eternus DX600 S3) và một số nhiệm vụ chuyên môn khác.

4. Chi khác: đạt 14% so dự toán được giao, trong kỳ Thanh tra Sở đã tổ chức 01 cuộc thanh tra chuyên ngành về An toàn bức xạ, hạt nhân, việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong y tế./.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lê Quang Khôi